**THỎA THUẬN KÝ GỬI CHỦNG CƠ QUAN NGOÀI**

**I. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Thông tin chung** | | | | | | | | |
| Tên khoa học: | | | | Nhóm VSV1: | | | | |
| Hình thức ký gửi: | | | | | | | | |
| Mở | | ☐ | Bảo mật | ☐ | | Sáng chế | | ☐ |
| Mã số ở bảo tàng khác (nếu có): | | | | Mã số gốc: | | | | |
| Loại hình chủng giống: | | | | | | | | |
| Chủng tự phân lập | | ☐ | Chủng chuẩn | ☐ | Chủng tham chiếu | | | ☐ |
| Mức độ ATSH2: | | | | | | | | |
| **2. Thông tin phân lập** | | | | | | | | |
| Nguồn mẫu phân lập: | | | | | | | | |
| Địa điểm lấy mẫu: | | | | Quốc gia: | | | | |
| Tọa độ thu mẫu (kinh độ/vĩ độ): | | | | Độ cao/Độ sâu: | | | | |
| Người thu thập mẫu: | | | | Ngày thu thập mẫu: | | | | |
| Cơ quan công tác: | | | | | | | | |
| Người phân lập: | | | | Ngày phân lập: | | | | |
| Cơ quan công tác: | | | | | | | | |
| **3. Thông tin phân loại** | | | | | | | | |
| Người định danh: | | | | Ngày định danh: | | | | |
| Cơ quan công tác: | | | | | | | | |
| Tên trình tự gen3: | | | | Mã số GenBank: | | | | |
| **4. Điều kiện sinh trưởng và bảo quản chủng (khuyến nghị)** | | | | | | | | |
| Môi trường (ghi rõ thành phần): | | | | | | | | |
| Nhiệt độ nuôi cấy: | | | | pH môi trường: | | | | |
| Thời gian cấy chuyển: | | | | Thời gian nuôi cấy: | | | | |
| Nhu cầu oxy: | | | | | | | | |
| Hiếu khí | ☐ | | | Vi hiếu khí | | | ☐ | |
| Kỵ khí | ☐ | | | Kỵ khí bắt buộc | | | ☐ | |
| Các điều kiện nuôi cấy đặc biệt khác: | | | | | | | | |
| Lựa chọn phương pháp bảo quản chủng giống4: | | | | | | | | |
| Lạnh sâu | ☐ | | | Môi trường: | | | | |
| Nitơ lỏng | ☐ | | | Môi trường: | | | | |
| Đông khô | ☐ | | | Môi trường: | | | | |
| Các đặc tính và tiềm năng ứng dụng (nếu có): | | | | | | | | |
| **5. Thông tin bên ký gửi** | | | | | | | | |
| Người ký gửi: | | | | | | | | |
| Cơ quan công tác: | | | | | | | | |
| Địa chỉ: | | | | | | | | |
| Số điện thoại: | | | | Email: | | | | |
| Lý do ký gửi chủng: | | | | | | | | |
| Công bố loài mới | ☐ | | | Công bố bài báo | | | ☐ | |
| Sản phẩm đề tài | ☐ | | | Khác | | | ☐ | |
| Thời hạn ký gửi chủng: | | | | | | | | |

*………, Ngày* …… *tháng* …… *năm* …………

**Xác nhận của cơ quan Người ký gửi**

(ký, đóng dấu)

*Chú thích phụ lục 1:*

1Là nhóm Vi khuẩn, Xạ khuẩn, Nấm men hoặc Nấm mốc.

2Theo <https://my.absa.org/Riskgroups>, chuẩn Biosafety in Microbiological and Biomedical Laboratories (BMBL).

3Trong trường hợp bên ký gửi không có trình tự gen hoặc VTCC nghi ngờ tên phân loại và hình thái chủng khác nhau thì bên ký gửi chủng cần thực hiện dịch vụ định danh này.

4Trong trường hợp bên ký gửi không có thông tin này, VTCC sẽ lựa chọn môi trường bảo quản phù hợp cho từng nhóm chủng.